

# NGHIÊN CỨU LIÊN NGÀNH TRONG KHOA HỌC LỊCH SỬ

*PGS.TS. Đặng Văn Thắng*  
*Trường Đại học KHXH &NV, ĐHQG Tp.HCM*

## 1. Nghiên cứu liên ngành

Nghiên cứu liên ngành là một phương pháp nghiên cứu hiện đại trong khoa học lịch sử. Theo GS.TS. Nguyễn Quang Ngọc: “*Liên ngành nói một cách giản đơn là sử dụng đồng thời, thực sự khách quan và bình đẳng nhiều phương pháp chuyên ngành, nói chính xác ra là từ hai phương pháp chuyên ngành trở lên, cho nhận thức về một sự vật hay một hiện tượng nào đó*”<sup>1</sup>. GS.TS. Nguyễn Quang Ngọc cho rằng: “*Yêu cầu phát triển của khoa học là quá trình chuyên môn hoá, chuyên ngành hoá phải đồng thời với quá trình mở rộng liên kết, thâm nhập vào nhau, hoà quyện lẫn nhau giữa các chuyên ngành khoa học. Phương pháp tiếp cận liên ngành – Inter-disciplinary – nảy sinh trong bối cảnh như thế và càng ngày càng trở thành xu thế quan trọng trên thế giới cũng như ở Việt Nam*”<sup>2</sup>. GS.TS. Nguyễn Quang Ngọc cũng lưu ý: “*Cái khó nhất của phương pháp liên ngành là ở chỗ nó đòi hỏi người ta sử dụng cùng lúc nhiều phương pháp khác nhau, nhưng lại không được coi phương pháp nào là chính, phương pháp nào chỉ là bổ trợ. Ví thế, nghiên cứu liên ngành ít áp dụng cho các đề tài nghiên cứu cá nhân, mà thường tổ chức nghiên cứu theo các nhóm nghiên cứu liên ngành. Nhóm nghiên cứu liên ngành sẽ bao gồm một số các chuyên gia thuộc những lĩnh vực chuyên môn khác nhau, nhưng phải thật hiểu và tôn trọng nhau, cùng nhau hợp tác nghiên cứu một đối tượng chung*”<sup>3</sup>.

PGS.TS. Nguyễn Hữu Thụ thì định nghĩa: “*Tiếp cận liên ngành trong khoa học là cách thức tổ chức, tiến hành nghiên cứu có sử dụng quan điểm, tri thức và phương pháp nghiên cứu của một nhóm chuyên gia thuộc các chuyên ngành khác nhau để giải quyết vấn đề một cách toàn diện, khách quan và hiệu quả nhất*”<sup>4</sup>.

---

<sup>1</sup> <http://ussh.edu.vn/de-nghien-cuu-lien-nganh-that-su-tao-ra-nhung-thay-doi-ve-chat/1948>

<sup>2</sup> <http://ussh.edu.vn/de-nghien-cuu-lien-nganh-that-su-tao-ra-nhung-thay-doi-ve-chat/1948>

<sup>3</sup> <http://ussh.edu.vn/de-nghien-cuu-lien-nganh-that-su-tao-ra-nhung-thay-doi-ve-chat/1948>

<sup>4</sup> <http://ussh.edu.vn/tinh-tat-yeu-cua-nghien-cuu-lien-nganh-trong-khxh-nv/1349>

Qua định nghĩa và giải thích của GS.TS. Nguyễn Quang Ngọc và PGS.TS. Nguyễn Hữu Thụ đã khá rõ về nghiên cứu liên ngành. Nhưng ở đây, có lẽ cần phân biệt khái niệm nghiên cứu liên ngành và cách sử dụng phương pháp này vào những trường hợp cụ thể là *cá nhân* hay *nhóm nghiên cứu*. Có thể hiểu:

- *Nghiên cứu liên ngành (Interdisciplinary Research)* là phương pháp sử dụng quan điểm, tri thức và phương pháp nghiên cứu của nhiều ngành khoa học khác nhau nhằm giải quyết vấn đề nghiên cứu một cách toàn diện và hiệu quả.

- *Tiếp cận liên ngành (Interdisciplinary Approach)* là phương pháp tiếp cận vấn đề nghiên cứu bằng việc sử dụng quan điểm, tri thức và phương pháp nghiên cứu của nhiều ngành khoa học khác nhau nhằm giải quyết vấn đề nghiên cứu một cách toàn diện và hiệu quả.

## 2. Cá nhân nghiên cứu liên ngành

Đã có những cá nhân nhờ sử dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành mà nghiên cứu một vấn đề khá toàn diện và đạt hiệu quả cao. PGS.TSKH. Nguyễn Hải Kế cho rằng: “*nhiều công trình nghiên cứu nổi tiếng của các tên tuổi lớn trong nền khoa học Việt Nam sở dĩ trở thành “kinh điển” là nhờ đã sử dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành và tích hợp được các tri thức khoa học liên ngành... cách vận dụng kiến thức tổng hợp, cách nhìn nhận sự vật hiện tượng trong tổng thể nhiều mối quan hệ khác nhau đã được ông cha ta nhận thức sâu sắc và thể hiện qua cả một kho tàng những câu tục ngữ ca dao xưa. Tất cả điều đó đã cho thấy rằng tư duy về nghiên cứu liên ngành dường như đã có từ rất lâu, rất sâu trong kinh nghiệm đời sống của nhân dân ta*”<sup>5</sup>.

Có thể nêu một vài ví dụ về trường hợp cá nhân sử dụng nghiên cứu liên ngành trong khảo cổ học. Theo GS. Hà Văn Tấn có 6 loại sử liệu chính sau đây: sử liệu vật thực, sử liệu hình ảnh, sử liệu dân tộc học, sử liệu ngôn ngữ học, sử liệu truyền miệng, sử liệu viết<sup>6</sup>. Cho nên, một số các nhà khảo cổ học khi nghiên cứu điều có chú ý đến 6 nguồn sử liệu trên và đây chính là cá nhân sử dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành. GS. Hà Văn Tấn là một điển hình về nghiên cứu liên ngành. Chẳng hạn bài viết *Người Phùng Nguyên và đối xứng* đăng trên tạp chí Khảo Cổ Học, số 3-4 năm 1969. Trong bài này GS. Hà Văn Tấn, ngoài phương pháp nghiên cứu của ngành khảo cổ học, giáo sư còn

<sup>5</sup> <http://ussh.edu.vn/tinh-tat-yeu-cua-nghien-cuu-lien-nganh-trong-khkh-nv/1349>

<sup>6</sup> Hà Văn Tấn. *Một số vấn đề về sử liệu học* trong *Một số vấn đề lý luận sử học*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007, tr.138-146.

sử dụng kiến thức của ngành toán học là phép đối xứng: đối xứng gương, đối xứng trục hay đối xứng quay, đối xứng tịnh tiến, từ đó ứng dụng vào nghiên cứu hoa văn trên gốm Phùng Nguyên để hiểu được khả năng tư duy của người Phùng Nguyên. GS. Hà Văn Tấn còn sử dụng phương pháp nghiên cứu so sánh, để so sánh sự khác nhau giữa nghiên cứu của giáo sư với quyển sách của nhà dân tộc học Liên xô X.V. Ivanốp nghiên cứu hoa văn của các dân tộc Xibêri. “*Điểm khác nhau giữa Ivanốp và tôi, là tôi thì dùng phương pháp nghiên cứu đối xứng để đánh giá tư duy nguyên thủy, còn nhà dân tộc học Liên xô này thì dùng nó để tìm hiểu nguồn gốc và đặc điểm hoa văn. Cách phân loại các dạng đối xứng của Ivanốp cũng hơi khác và ông dùng cách đó cho việc nghiên cứu hoa văn các dân tộc ngày nay. Nhưng tôi nghĩ rằng phương hướng của Ivanốp cũng có thể dùng cho việc nghiên cứu đặc điểm hoa văn các văn hóa khảo cổ*”<sup>7</sup>.

Một ví dụ khác về cá nhân sử dụng nghiên cứu liên ngành là công trình nghiên cứu *Nước Phù Nam* của GS. Lương Ninh. Trong công trình này, GS. Lương Ninh đã nghiên cứu liên ngành khá thành công giữa sử học và khảo cổ học. Chẳng hạn có những phần trình bày mà tiêu đề đã nêu rõ ngành mà tác giả sử dụng: *Chương 1. Đất nước và con người qua sử sách cổ*; *Chương 6. Cuộc khai quật khảo cổ học ở Óc Eo*; *Chương 9. Văn bia Phù Nam...*<sup>8</sup>.

Theo GS.TS. Nguyễn Văn Khánh: “*mỗi nhà khoa học, khi đã có một trình độ hiểu biết chuyên sâu về lĩnh vực chuyên môn của mình cũng cần bổ sung thông tin, tri thức, phương pháp cùng tư duy khoa học liên ngành. Đây là những phẩm chất cần có đối với các nhà khoa học hàng đầu của các ngành khoa học trong giai đoạn hiện nay. Trên nền tảng của những tri thức và phương pháp tiếp cận liên ngành, các nhà khoa học này có khả năng đảm đương được sứ mệnh quan trọng trong việc tổ chức các chương trình, dự án nghiên cứu lớn mang tính liên ngành, mới có thể chủ trì trong các đối thoại, hợp tác quốc tế và phối hợp với các nhà khoa học trong nước và quốc tế giải quyết một vấn đề lớn của đất nước hay của một địa phương và khu vực nhất định*”... “*Con người ngày nay đang có xu hướng tăng cường liên kết, phối hợp, chia sẻ để đưa các hoạt động của mình hướng đến những giá trị trọn vẹn, đầy đủ hơn với mục tiêu phát triển bền vững và những giá trị nhân văn sâu sắc. Bởi vậy, tiếp cận liên ngành và nghiên cứu liên ngành trong khoa học nói chung, trong khoa học xã hội và nhân văn nói riêng đã và đang trở thành một xu hướng và là một ưu thế nhằm giải quyết những vấn đề của thực tiễn mà một*

<sup>7</sup> Hà Văn Tấn. *Người Phùng Nguyên và đối xứng trong Tác phẩm được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh – Theo dấu các văn hóa cổ*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội 2003, tr.544-568.

<sup>8</sup> Lương Ninh. *Nước Phù Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.

ngành khoa học riêng lẻ dù có mạnh đến mấy cũng không thể giải quyết được... mỗi nhà khoa học cũng như mỗi ngành học cụ thể vừa cần chuyên môn hóa, tăng cường mở mang các hiểu biết bằng các phương pháp nghiên cứu chuyên biệt của mình, đồng thời vừa phải chú trọng và tăng cường mở rộng liên kết, thâm nhập và hợp tác chặt chẽ với các ngành khoa học khác”<sup>9</sup>.

Nghiên cứu liên ngành ngoài nỗ lực thực hiện của cá nhân các nhà khoa học, mà theo GS.TS. Nguyễn Văn Khánh: “mỗi nhà khoa học, khi đã có một trình độ hiểu biết chuyên sâu về lĩnh vực chuyên môn của mình cũng cần bổ sung thông tin, tri thức, phương pháp cùng tư duy khoa học liên ngành” thì “đồng thời vừa phải chú trọng và tăng cường mở rộng liên kết, thâm nhập và hợp tác chặt chẽ với các ngành khoa học khác”<sup>10</sup>.

Cũng có trường hợp chỉ có hai nhà khoa học hợp tác thực hiện một công trình nghiên cứu, nhưng kiến thức mà họ thể hiện trong công trình đó chứng tỏ mỗi cá nhân đã có một sự liên ngành rất hiệu quả. Đơn cử như công trình *Archaeology: theories methods and practice* (Khảo cổ học: lý thuyết, phương pháp và thực hành) của Colin Renfrew - Paul Bahn. Có thể nêu một số chương thể hiện sự nghiên cứu liên ngành của hai tác giả trong công trình này:

- Các xã hội được tổ chức như thế nào ? Khảo cổ học xã hội
- Môi trường tự nhiên như thế nào ? Khảo cổ học môi trường
- Họ đã ăn gì ? Sự tồn tại và chế độ dinh dưỡng
- Con người đã nghĩ gì ? Khảo cổ học tri thức, nghệ thuật và tôn giáo
- Họ là ai ? Nhân dạng thế nào ? Khảo cổ học con người<sup>11</sup>

Nghiên cứu liên ngành còn được thực hiện thành công ở các đề tài, các dự án lớn cần có sự liên kết, phối hợp nghiên cứu của nhiều ngành, nhiều nhà khoa học thuộc nhiều lĩnh vực nghiên cứu khác nhau. Có thể nêu hai trường hợp thuộc nhóm nghiên cứu liên ngành.

### **3. Nhóm nghiên cứu liên ngành**

#### **3.1. Nhóm nghiên cứu Hoàng thành Thăng Long**

Hoàng thành Thăng Long là một dạng nghiên cứu liên ngành hết sức đặc biệt. Ngoài một nhóm rất lớn các nhà nghiên cứu thuộc Viện Khảo cổ học mà

<sup>9</sup> <http://ussh.edu.vn/pub/phatbieu/htncln-pb-nvkhanh.doc>

<sup>10</sup> <http://ussh.edu.vn/pub/phatbieu/htncln-pb-nvkhanh.doc>

<sup>11</sup> Colin Renfrew – Paul Bahn. *Khảo cổ học: Lý thuyết, phương pháp và thực hành*, Đặng Văn Thắng, Lê Long Hồ, Trần Hạnh Minh Phương dịch, Nxb. Trẻ 2007.

bản thân Viện đã có nhiều ngành khác nhau, còn có nhà khoa học trong ngoài nước được mời đến lập nên các nhóm cùng tham gia nghiên cứu liên ngành, hoặc làm tư vấn, nhưng cũng có người từ nhiều ngành khác nhau, không được mời chính thức, cũng quan tâm đến tham quan nghiên cứu tìm hiểu, tự giác nghiên cứu liên ngành, bởi một lễ Thăng Long – Hà Nội là thủ đô lâu đời 1000 năm của nước Việt Nam là trái tim của dân tộc Việt Nam.

Sau các Hội nghị khoa học toàn quốc tháng 9/2003, tháng 9/2004, Hội thảo chuyên gia Tư vấn quốc tế về di chỉ Ba Đình và Khu di tích Hoàng thành Thăng Long ngày 10-11 tháng 8/2004 là Hội thảo quốc tế vào ngày 24-25 tháng 11/2008: *Nhận diện giá trị khu di tích Hoàng thành Thăng Long sau 5 năm nghiên cứu so sánh (2004-2008)*<sup>12</sup> được tổ chức ở Hà Nội. Trong Hội thảo này đã qui tụ được rất nhiều nhà khoa học trong và ngoài nước thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau của các cơ quan như: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, Viện Khảo cổ học Việt Nam, Viện Sử học Việt Nam, Viện Khoa học Công nghệ Việt Nam, Viện Khoa học Tự nhiên, Viện Nghiên cứu Phát triển TP. Hồ Chí Minh, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, Đại học Khoa học Huế, Cục Di sản Văn hóa, Trung tâm Bảo tồn Khu di tích Cổ Loa và Thành cổ Hà Nội, Trung tâm Bảo tồn Di tích cổ đô Huế, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, EFEO – Hà Nội của Việt Nam; Viện Nghiên cứu Di sản Văn hóa Nara, Đại học nữ Nara, Đại học Kansai của Nhật Bản; Viện Nghiên cứu Di sản Văn hóa Quốc gia Gyeongju, Bảo tàng Quốc gia Hàn Quốc; EFEO Bắc Kinh – Trung Quốc; Viện Nghiên cứu Lịch sử Trung ương Đài Loan; Trường Cao học Thực hành Pháp; Trường Đại học Tổng hợp Milano của Italia... Những bài nghiên cứu trong Hội thảo không những bằng nhiều ngành khác nhau nghiên cứu về Hoàng thành Thăng Long, so sánh Hoàng thành Thăng Long với Thành Nhà Hồ, Kinh thành Huế, Thành Hoàng Đế mà còn nghiên cứu so sánh hay rút kinh nghiệm từ việc nghiên cứu Cố đô Nara (Nhật Bản), Kinh thành Silla (Hàn Quốc), Căn cứ Hải quân Penglai (Dengzhou) (Trung Quốc), Di sản Khảo cổ ở Wallonia, ở Liege (Bỉ)...

Cũng nhờ nghiên cứu liên ngành mà cho đến nay đã có cuốn sách *Hoàng thành Thăng Long* khá hấp dẫn. Có thể giới thiệu tên 9 chương được trình bày trong sách của những nhà khoa học thuộc một số ngành khác nhau đi sâu nghiên cứu các lĩnh vực như:

- Cấm thành – Hoàng thành qua các cuộc khai quật
- Đoan Môn và con đường lát gạch hoa thời Trần

---

<sup>12</sup> Kỳ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: *Nhận diện giá trị khu di tích Hoàng thành Thăng Long sau 5 năm nghiên cứu so sánh (2004-2008)*, Hà Nội, tháng 11/2008.

- Trường Lạc cung của Thái hoàng Thái hậu
- Nét đẹp của đồ gốm sứ trong hoàng cung Thăng Long
- Những dấu tích cung điện xưa
- Giếng ở Hoàng thành
- Những viên gạch kê chuyên mình
- Giảng võ trường
- Thăng Long trong bề dày lịch sử<sup>13</sup>.

GS.TS. Nguyễn Quang Ngọc cho rằng: “*Khi nghiên cứu về thành Thăng Long (Hà Nội) theo phương pháp Sử học truyền thống, chúng tôi chỉ cần khai thác và hệ thống các nguồn thư tịch cổ chép về toà thành này, rồi mô tả và nhận xét về quy mô, cấu trúc, vai trò và vị trí của nó trong lịch sử. Nếu chỉ dừng lại ở đây thì nhận thức của chúng tôi về toà thành Thăng Long không tránh khỏi còn mơ hồ và thậm chí có khi sai lệch. Từ khi tiến hành khai quật Khảo cổ học ở 18 Hoàng Diệu, khu phía tây Cẩm thành Thăng Long được phát lộ, giới Sử học có cơ hội được hợp tác cùng với giới Khảo cổ học, Văn hóa học, giới nghiên cứu Kiến trúc, Cổ Sinh học, Cổ Địa lí... cùng nhau thảo luận, so sánh, đối chiếu với các toà thành cùng loại ở trong nước và trên thế giới..., đã xác định được một cách chính xác, toàn diện, không chỉ vị trí, quy mô, cấu trúc của toà thành, các giá trị đặc trưng và giá trị nổi bật toàn cầu của nó. Thành tựu khoa học mới về toà thành Thăng Long là sản phẩm tiêu biểu của nghiên cứu liên ngành, mà chỉ mấy năm trước thôi, không một nhà khoa học nào có thể hình dung ra được*”<sup>14</sup>.

### 3.2. Nhóm nghiên cứu Phố cổ Hội An

Trong cuốn sách *Kiến trúc phố cổ Hội An Việt Nam* do Viện Nghiên cứu Văn hóa Quốc tế thuộc trường Đại học nữ Chiêu Hòa Nhật Bản thực hiện, xuất bản năm 2003, trong Lời Tựa có ghi: “*Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa Quốc tế trường Đại học nữ Chiêu Hòa đã nhận phần trách nhiệm tập hợp nên các nhóm nghiên cứu bao gồm sự hợp tác giữa các trường Đại học Chi Ba, Đại học Nghệ thuật, Đại học Đông Hải, Đại học thành phố Tokyo Nhật Bản cùng với các trường đại học của Việt Nam như trường Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Kiến trúc để cùng tiến hành một cuộc điều tra nghiên cứu tổng hợp tại phố cổ Hội An trên nhiều lĩnh vực như kiến trúc, đô thị, lịch sử, khảo cổ*”

<sup>13</sup> Tổng Trung Tín (chủ biên). Hoàng thành Thăng Long, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội 2006.

<sup>14</sup> <http://ussh.edu.vn/de-nghien-cuu-lien-nganh-that-su-tao-ra-nhung-thay-doi-ve-chat/1948>

học”<sup>15</sup>. Trong sách có dành hai trang để giới thiệu *Các nhóm điều tra và các thành viên tham gia công tác cùng chương trình*. Ngoài Ban điều hành chung còn có ba nhóm chính:

Nhóm chỉ đạo kỹ thuật trùng tu di sản văn hóa: có 43 người gồm những nhà quản lý, nhà khoa học của Việt Nam và Nhật Bản thuộc các cơ quan như Trung tâm Quản lý di tích Hội An, Trung tâm Thiết kế và Trùng tu di sản văn hóa của Việt Nam; Vụ Bảo hộ di sản văn hóa Bộ Văn hóa, Vụ Bảo tồn di sản văn hóa kiến trúc Bộ Văn hóa, Đại học Nghệ thuật Tokyo, Đại học nữ Chiêu Hòa... của Nhật Bản.

Nhóm điều tra kiến trúc, phố cổ: có 85 người gồm những nhà quản lý, nhà khoa học, giảng viên, học viên cao học và sinh viên của các trường đại học của Việt Nam và Nhật Bản thuộc các cơ quan như Viện Nghiên cứu kiến trúc Bộ Xây dựng, Đại học Kiến trúc Hà Nội của Việt Nam; Đại học Chiba, Đại học Tokai, Đại học Toritsu, Đại học Tsukuba, Đại học nữ Chiêu Hòa... của Nhật Bản.

Nhóm điều tra khảo cổ học, lịch sử: có 23 người gồm nhà quản lý, nhà khoa học, giảng viên, học viên cao học thuộc các cơ quan như Trung tâm Quản lý di tích Hội An, Viện Khảo cổ học, Bảo tàng Quảng Nam – Đà Nẵng, Đại học Quốc gia Hà Nội của Việt Nam; Viện Khảo cổ học Kamakura, Hiệp hội Khảo cổ học Kyusyu – Okinawa, Hội đồng Giáo dục tỉnh Saga, Hội đồng giáo dục thành phố Sakai, Hội đồng Giáo dục thành phố Fukuoka, Trung tâm Khai quật Di sản văn hóa thành phố Toki, Đại học nữ Chiêu Hòa, Đại học Ngoại ngữ Tokyo, Đại học Waseda... của Nhật Bản.

Ngoài ra còn có 16 cá nhân hợp tác điều tra thực địa cùng nhóm điều tra khảo cổ học, lịch sử thuộc các viện nghiên cứu và các trường đại học của Nhật Bản; 22 cá nhân khác cùng hợp tác điều tra thực địa thuộc các trường đại học, các phóng viên báo chí, phát thanh truyền hình của Nhật Bản<sup>16</sup>.

Nhờ phối hợp nghiên cứu liên ngành trong thời gian khá dài (1992-1996) với số lượng khá đông (hơn 150 người) các nhà quản lý, nhà khoa học, giảng viên, học viên cao học, sinh viên thuộc nhiều cơ quan của Việt Nam và Nhật Bản mà công trình giải quyết ba vấn đề lớn khá thành công:

- Phố cổ Hội An trong lịch sử
- Kiến trúc truyền thống Hội An

<sup>15</sup> *Kiến trúc phố cổ Hội An Việt Nam* do Viện Nghiên cứu Văn hóa Quốc tế thuộc trường Đại học nữ Chiêu Hòa Nhật Bản thực hiện, Nxb. Thế Giới, Hà Nội 2003.

<sup>16</sup> *Kiến trúc phố cổ Hội An Việt Nam, Sđd, tr.243-244.*

- Ngôi nhà truyền thống cuộc sống hiện đại

### **Kết luận:**

Nghiên cứu liên ngành là phương pháp sử dụng quan điểm, tri thức và phương pháp nghiên cứu của nhiều ngành khoa học khác nhau nhằm giải quyết vấn đề nghiên cứu một cách toàn diện và hiệu quả, là xu hướng và ưu thế trong nghiên cứu khoa học lịch sử. Tùy theo đề tài, dự án mà chỉ có một cá nhân sử dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành hay cần có một nhóm hay nhiều nhóm thuộc nhiều ngành khác nhau thực hiện với mong muốn giải quyết vấn đề một cách toàn diện và đạt hiệu quả cao. Năm 2010, GS.TS. Nguyễn Quang Ngọc có phát biểu rằng: *“Làm khoa học xã hội nhân văn với tư cách là một khoa học khách quan đã rất khó, làm nghiên cứu liên ngành trong khoa học xã hội và nhân văn một cách bài bản và thực sự khoa học còn khó hơn rất nhiều. Đối với những người đã quen với nghiên cứu chuyên ngành, chuyên sâu thì còn khó hơn thế nữa. Chúng ta bước vào nghiên cứu liên ngành chậm, lại chưa có đầu tư tương xứng và hầu như chưa có kinh nghiệm tổ chức nghiên cứu liên ngành. Nhiều chương trình khoa học được gọi là liên ngành triển khai trong nhiều năm gần đây, thực chất mới chỉ là nghiên cứu đa ngành hay nghiên cứu liên ngành ở dạng sơ khai”*<sup>17</sup>. Theo GS.TS. Nguyễn Quang Ngọc: *“Chỉ có khoa học liên ngành mới có khả năng nhận diện một cách đầy đủ và chính xác những giá trị, những đặc điểm của đất nước và con người Việt Nam, tìm ra được những điểm mạnh cần phát huy, điểm yếu cần khắc phục, những lợi thế và cả những cản trở đối với Việt Nam trên con đường hội nhập và phát triển”*<sup>18</sup>.

---

<sup>17</sup> <http://ussh.edu.vn/de-nghien-cuu-lien-nganh-that-su-tao-ra-nhung-thay-doi-ve-chat/1948>

<sup>18</sup> <http://vietbao.vn/Van-hoa/Nhan-dien-Viet-Nam-qua-cac-nghien-cuu-lien-nganh/20816211/181/>